

Số: 224/2020/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 01 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 266/2020/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa:

Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn 03, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng và chị Phùng Thị B; địa chỉ: Thôn 03, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Phùng Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phùng Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phùng Thị B thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2001 và Nguyễn Thị Hoa, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2004. Khi ly hôn anh Nguyễn Văn T và chị Phùng Thị B thống nhất con tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2004 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phùng Thị B thống nhất tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phùng Thị B thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000800 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng; anh Nguyễn Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
  - TAND thành phố Hải Phòng;
  - VKSND huyện Thủy Nguyên;
  - Chi Cục THADS huyện Thủy Nguyên;
  - UBND xã HD, h. TN, TP Hải Phòng
- (Giấy CNKH số 28 ngày 11/6/2001);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Sự**